

DIỄN GIẢI CHI TIẾT VỀ LUẬT LAO ĐỘNG SỬA ĐỔI

VI. NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI



VI. NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI

1. Đối tượng không thuộc diện cấp giấy phép lao động

1.1 Bộ luật Lao động 2012

❑ Những đối tượng sau đây không thuộc diện cấp giấy phép lao động (*Lưu ý: Không cần xin giấy phép lao động*) (Điều 172)

1. Là thành viên góp vốn hoặc là chủ sở hữu của công ty trách nhiệm hữu hạn.
2. Là thành viên Hội đồng quản trị của công ty cổ phần.
3. Là Trưởng văn phòng đại diện, dự án của tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam.
4. Vào Việt Nam với thời hạn dưới 03 tháng để thực hiện chào bán dịch vụ.
5. Vào Việt Nam với thời hạn dưới 03 tháng để xử lý những sự cố, tình huống kỹ thuật, công nghệ phức tạp nảy sinh làm ảnh hưởng hoặc có nguy cơ ảnh hưởng tới sản xuất, kinh doanh mà các chuyên gia Việt Nam và các chuyên gia nước ngoài hiện đang ở Việt Nam không xử lý được.
6. Là luật sư nước ngoài đã được cấp giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của Luật luật sư.
7. Theo quy định của Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
8. Là học sinh, sinh viên học tập tại Việt Nam làm việc tại Việt Nam
9. Các trường hợp khác theo quy định của Chính phủ.

VI. NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI

1. Đối tượng không thuộc diện cấp giấy phép lao động

1.2 Bộ luật Lao động 2019

☐ Điều chỉnh một số điểm trong Bộ luật Lao động 2019 như dưới đây:
(Điều 154)

1. Là **chủ sở hữu** hoặc thành viên góp vốn của công ty trách nhiệm hữu hạn **có giá trị góp vốn theo quy định của Chính phủ.**
2. Là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị của công ty cổ phần **có giá trị góp vốn theo quy định của Chính phủ.**
3. Là Trưởng văn phòng đại diện, dự án **hoặc chịu trách nhiệm chính về hoạt động của tổ chức quốc tế**, tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

☐ Ngoài ra, ở mục 8 đã sửa đổi đối tượng “học sinh, sinh viên học tập tại Việt Nam làm việc tại Việt Nam” thành đối tượng “người nước ngoài kết hôn với người Việt Nam và sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam.”

VI. NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI

1. Đối tượng không thuộc diện cấp giấy phép lao động



Chú ý

- ❑ Việc áp dụng thêm điều kiện đối với nhà đầu tư để hạn chế các nhà đầu tư nhỏ lẻ khỏi đối tượng không thuộc diện cấp giấy phép lao động.
- ❑ Đối với Bộ luật Lao động 2012, những đối tượng dưới đây không thuộc diện cấp giấy phép lao động (*Điều 7 Nghị định 11/2016/NĐ-CP*). Còn Bộ luật Lao động 2019 thì ở thời điểm hiện tại vẫn chưa rõ.
 1. Di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp thuộc phạm vi 11 ngành dịch vụ trong biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam với Tổ chức Thương mại thế giới, bao gồm: kinh doanh, thông tin, xây dựng, phân phối, giáo dục, môi trường, tài chính, y tế, du lịch, văn hóa giải trí và vận tải;
 2. Chuyên gia theo dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)
 3. Chuyên gia, nhà quản lý, giám đốc điều hành hoặc lao động kỹ thuật có thời gian làm việc dưới 30 ngày và thời gian cộng dồn không quá 90 ngày trong 01 năm.
- ❑ Người kết hôn với người Việt Nam sẽ không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Tuy nhiên về thủ tục và điều kiện vẫn phải chờ thông tư, nghị định hướng dẫn chi tiết.

VI. NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI

2. Thời hạn của giấy phép lao động, gia hạn giấy phép lao động

2.1 Bộ luật Lao động 2012

- ❑ Thời hạn của giấy phép lao động tối đa là 02 năm (*Điều 173*) nhưng thủ tục gia hạn không được ghi trong Bộ luật Lao động.
- ❑ Thủ tục gia hạn được thực hiện khi giấy phép lao động cũ còn thời hạn ít nhất 05 ngày nhưng không quá 45 ngày (*Khoản 2 Điều 13 Nghị định 11/2016/NĐ-CP*). Thành phần hồ sơ gia hạn gần giống với hồ sơ xin cấp mới chẳng hạn như “Thông báo chấp thuận vị trí sử dụng người lao động nước ngoài” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

2.2 Bộ luật Lao động 2019

- ❑ Thời hạn của giấy phép lao động chỉ được gia hạn 01 lần với thời hạn tối đa là 02 năm giống với Bộ luật Lao động 2012 (*Điều 155*).



Chú ý

- ❑ Thủ tục gia hạn theo Bộ luật Lao động 2012 được quy định tại *Điều 14, 15 Nghị định 11/2016/NĐ-CP*.

VI. NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI

3. Các trường hợp giấy phép lao động hết hiệu lực

3.1 Bộ luật Lao động 2012

- ❑ 8 trường hợp được quy định như giấy phép lao động hết thời hạn hay chấm dứt hợp đồng lao động (*Điều 174*).

3.2 Bộ luật Lao động 2019

- ❑ Ngoài việc bỏ trường hợp “Người lao động là công dân nước ngoài bị phạt tù giam, chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết, mất tích”, bổ sung thêm trường hợp “làm việc không đúng với nội dung trong giấy phép lao động đã được cấp” (*Khoản 4 Điều 156*).

VI. NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI



Chú ý



Mặc dù Bộ luật Lao động 2012 có hiệu lực từ tháng 05 năm 2013, nhưng do các nghị định, thông tư hướng dẫn chi tiết về việc xin giấy phép lao động chưa được ban hành vào cùng thời điểm, nên thủ tục xin sẽ phát sinh những thiếu sót lớn dẫn đến không được tiếp nhận hồ sơ hoặc tùy từng nơi mà nội dung hồ sơ khác nhau.